

Bản án số: **23/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 18/8/2020

Về việc: “*Xin ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Cường, bà Ngô Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 03 năm 2020 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXX-ST ngày 03 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

**/ Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1990; Địa chỉ: thôn TB, xã TH, huyện S, tỉnh Đắc Nông. (Có mặt)

**/ Bị đơn:* Anh Đoàn Văn D, sinh năm 1985; Địa chỉ: tổ dân phố 14 (nay là tổ dân phố 10), thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắc Nông. (theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 30/9/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắc Nông về việc sát nhập, đổi tên và thành lập mới thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắc Nông). (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn chị Đỗ Thị Thu H trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa: Chị và anh Đoàn Văn D có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện S, tỉnh Đắc Nông vào ngày 12/7/2019, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Trong thời gian chung sống chị và anh Đoàn Văn D không có con chung, không có tài sản chung và cũng không vay mượn tài sản của ai.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Thời gian đầu chị và anh Đoàn Văn D chung sống hạnh phúc với nhau, về sau thì hai bên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, có lần anh Đoàn Văn D còn có hành vi bạo lực gia đình đối với chị, hai bên đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2020 cho đến nay.

Vì mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, hôn nhân không đạt được mục đích nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đoàn Văn D.

Về con chung, tài sản chung và công nợ không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo nội dung lời khai của anh Đoàn Văn D trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Anh Đoàn Văn D đồng ý với lời trình bày của chị Đỗ Thị Thu H về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Anh và chị Đỗ Thị Thu H chỉ có những mâu thuẫn nhỏ trong gia đình, ngoài ra không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng đến mức phải ly hôn, hiện anh vẫn còn tình cảm với chị Đỗ Thị Thu H và muốn về đoàn tụ gia đình với chị Đỗ Thị Thu H, do đó anh không đồng ý ly hôn với chị Đỗ Thị Thu H. Tuy nhiên tại phiên tòa anh Đoàn Văn D cũng khẳng định cho đến thời điểm này cũng không còn tình cảm với chị Đỗ Thị Thu H nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 9; Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Thu H về việc xin ly hôn với anh Đoàn Văn D. Về con chung, tài sản chung, công nợ: Không có nên không đặt ra để giải quyết. Về án phí: Chị Đỗ Thị Thu H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án xin ly hôn, bị đơn anh Đoàn Văn D có địa chỉ tại tổ dân phố 10, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Do đó Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thu H và anh Đoàn Văn D có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện S, tỉnh Đắk Nông. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, quá trình chung sống hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn và không còn khả năng đoàn tụ. Trong quá trình lấy lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay chị Đỗ Thị Thu H cũng thừa nhận, chị và anh Đoàn Văn D không còn tình cảm với nhau, không

muốn tiếp tục chung sống với nhau và muốn được ly hôn để ổn định cuộc sống vì cuộc sống hôn nhân thực sự không đạt được mục đích.

Trong quá trình làm việc tại Tòa án, anh Đoàn Văn D cũng thừa nhận vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2020 cho đến nay, do đó Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Đỗ Thị Thu H và anh Đoàn Văn D phát sinh từ lâu nhưng cả hai không tìm ra được giải pháp khắc phục. Anh, chị đã không còn tin tưởng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, không có khả năng đoàn tụ, hôn nhân của anh chị thật sự không đạt được mục đích, anh Đoàn Văn D trong quá trình điều tra cho rằng, vợ chồng anh, chị còn tình cảm và muốn đoàn tụ vợ chồng là không có căn cứ vì cả hai đã sống ly thân với nhau trong khoảng thời gian khá dài mà không tháo gỡ được những bất đồng. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Đỗ Thị Thu H và giải quyết cho chị Đỗ Thị Thu H được ly hôn với anh Đoàn Văn D là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Không có nên không đặt ra để giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ: Không có nên không đặt ra để giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Đỗ Thị Thu H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tại phiên toà là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 9; Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Đỗ Thị Thu H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thu H được ly hôn với anh Đoàn Văn D (Chấm dứt quan hệ hôn nhân).

2. Về con chung: Không có nên không đặt ra để giải quyết.

3. Về tài sản chung và công nợ: Không có nên không đặt ra để giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí sơ thẩm trong ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000327 ngày 13/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Đăk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THA DS huyện Đắk Mil;
- UBND xã TH, huyện S, tỉnh Đắk Nông;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh